

Bản án số: **06/2025/DS-ST**
Ngày: 08/01/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

2. Bà Phạm Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre: Ông Nguyễn Văn Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 430/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 266/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thu H1**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chị Thu H1 có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08/01/2025.

- Bị đơn: Anh **Võ Thanh P**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị Tí H2**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 30/7/2024, Bản tự khai ngày 14/11/2024 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn H là chị Võ Thị Thu H1 trình bày như sau:*

Do có quen biết với nhau nên ông H có bán bia cho anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 để kinh doanh quán ăn, sau khi nhận bia đầy đủ nhưng anh P không thanh toán đầy đủ tiền cho ông H.

Tính đến tháng 02/2024, anh P, chị H2 còn nợ số tiền bia là 180.000.000 đồng. Vào tháng 3/2024, anh P, chị H2 trả được 5.000.000 đồng.

Vào ngày 12/4/2024, anh Võ Thanh P đại diện chị H2 xác nhận nợ, thừa nhận còn nợ ông H số tiền bia là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), cam kết sẽ trả 10.000.000 đồng/tháng nhưng không thực hiện.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 có nghĩa vụ liên đới trả số nợ 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tổng đạt hợp lệ cho anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 các văn bản tố tụng nhưng anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố

tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 288, 430 Bộ luật dân sự; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H. Buộc anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận ông Phan Văn H không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phan Văn H khởi kiện yêu cầu anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 liên đới trả nợ tiền mua bia. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú bị đơn ngày 31/7/2024 của Công an xã B thì anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 có đăng ký thường trú tại ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng anh P, chị H2 vẫn vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Võ Thị Thu H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[4] Ông Phan Văn H khởi kiện cho rằng có bán bia cho anh Võ Thanh P và anh Võ Thanh P còn nợ số tiền bia chưa trả là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Cơ sở khởi kiện là “Giấy nợ ngày 12/4/2024” (bút lục 37).

Xét “Giấy nợ ngày 12/4/2024” (bút lục 37) thể hiện anh Võ Thanh P thừa nhận có mua bia của ông Phan Văn H. Phía nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay là giao tài sản cho bên mua đầy đủ. Tuy nhiên, anh Võ Thanh P không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Thanh P đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Võ Thanh P vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến, thể hiện việc anh P đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngoài ra, anh Võ Thanh P phản đối đối với các yêu cầu, tài liệu, chứng cứ của ông Phan Văn H thì phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó nhưng anh Võ Thanh P không đưa ra các tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc theo những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H buộc anh Võ Thanh P có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua bia 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu liên đới trả nợ: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Tí H2 đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Nguyễn Thị Tí H2 vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến, thể hiện việc chị H2 đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Anh Võ Thanh P mua bia về để kinh doanh “Nhà hàng Cá Lửa” lợi nhuận phục vụ cuộc sống chung trong gia đình, quá trình xác minh cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh P, chị H2 vẫn còn tồn tại. Do đó, yêu cầu anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 có nghĩa vụ liên đới trả nợ của ông

Phan Văn H là có căn cứ theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lãi suất: Ông Phan Văn H không yêu cầu tính lãi số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Phan Văn H không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:

$175.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.750.000 \text{ đồng}$ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 288, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H đối với anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

2. Buộc anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn H số tiền 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện ông Phan Văn H không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Thị Tí H2 phải chịu số tiền án phí là 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

H3 lại cho ông Phan Văn H số tiền án phí đã nộp là 4.375.000 (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006801 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Long Hồ